TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Số: 358/TB-ĐHGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v Căn cứ, định mức xây dựng thuyết minh đề tài NCKH

- *Căn cứ vào thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.*
- *Căn cứ thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.*
- *Căn cứ thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 về Quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.*
- *Căn cứ thông tư số 102/2012/TT-BTC về Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ,công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.*
- *Căn cứ thông tư số 01/2010/TT-BTC về Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.*
- *Căn cứ QĐ số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 về Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Phòng Tài chính kế toán thông báo về căn cứ, định mức xây dựng thuyết minh cho các đề tài nghiên cứu khoa học của Nhà trường phục vụ việc xây dựng thuyết minh, lập dự toán chi tiết cho các đề tài như sau:

STT	Nội dung	Cấp NN, Bộ		Cấp trường	Ghi chú
		Đề tài Quĩ & đơn vị khác	Đề tài Bộ GD&ĐT		
1	**Chi công lao động trực tiếp**	Hệ số tiền công theo ngày	Hệ số tiền công theo ngày	Hệ số tiền công theo ngày	
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0.79	0.55	0.2	
2	Thành viên chính thức, thư ký khoa học	0.49	0.34	0.1	

3	Thành viên	0.25	0.18	0.05	
4	Kỹ thuật viên hỗ trợ	0.16	0.13	0.05	

Công thức tính: Tiền công lao động = Mức lương cơ sở x hệ số tiền công x số ngày công.

Dự toán tiền công với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ không vượt quá 20% tổng dự toán tiền công lao động trực tiếp.

Nội dung công việc:

+ Nghiên cứu tổng quan, xây dựng thuyết minh

+ Đánh giá thực trạng

+ Thu thập thông tin, tài liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu

+ Nội dung nghiên cứu chuyên môn

+ Tiến hành thử nghiệm, thí nghiệm, thực nghiệm, chế tạo, sản xuất, nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ

+ Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác.

STT	Nội dung	Cấp NN, Bộ		Cấp trường	Ghi chú
		Đề tài Quĩ & đơn vị khác	Đề tài Bộ GD&ĐT		
2	**Chi thuê chuyên gia phối hợp**	Định mức tối đa	Định mức tối đa		
2.1	Chuyên gia trong nước	40.000.000	28.000.000		01 tháng
2.2	Chuyên gia nước ngoài	Theo nội dung cần thiết của công việc			
Dự toán chi cho chuyên gia không vượt quá 30% tổng dự toán chi tổng công lao động trực tiếp.					
3	**Dự toán chi mua vật tư, nguyên vật:** Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng thực hiện công việc và các báo giá liên quan				
4	**Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:** Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến công việc,				

	chế độ, định mức hiện hành và các báo giá liên quan.				
STT	**Nội dung**	**Cấp NN, Bộ**		**Cấp trường**	**Ghi chú**
		Đề tài Quĩ & đơn vị khác	**Đề tài Bộ GD&ĐT**		
5	**Dự toán chi Hội thảo, Seminer (Biên bản họp, phiếu chấm điểm các thành viên, bản nhận xét, phản biện, danh sách họp hội đồng ký nhận)**	Định mức tối đa	Định mức tối đa	Định mức tối đa	
5.1	Người chủ trì	1.500.000	900.000	300.000	
5.2	Thư ký hội thảo	500.000	300.000	100.000	
5.3	Báo cáo trực tiếp tại Hội thảo	2.000.000	1.200.000	400.000	
5.4	Báo cáo không trình bày tại hội thảo	1.000.000	600.000	200.000	
5.5	Thành viên tham dự hội thảo	200.000	150.000	75.000	
6	**Dự toán chi khảo sát số liệu (Hợp đồng, thanh lý, giấy biên nhận tiền..)**	Theo TT 58/2011/TT-BTC	Theo TT 58/2011/TT-BTC	Theo TT 58/2011/TT-BTC	
7	**Chi họp hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, nghiệm thu chính thức (Biên bản họp, phiếu chấm điểm các thành viên, bản nhận xét, phản biện, danh sách họp hội đồng ký nhận)**	Định mức tối đa	Định mức tối đa	Định mức tối đa	
7.1	Chủ tịch hội đồng	1.500.000	900.000	450.000	
7.2	Phó chủ tịch, thành viên hội đồng	1.000.000	600.000	300.000	
7.3	Thư ký hành chính	300.000	200.000	100.000	

7.4	Đại biểu mời	200.000	150.000	75.000	
7.5	Nhận xét, đánh giá của ủy viên hội đồng	500.000	350.000	175.000	01 phiếu nhận xét
7.6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng	700.000	450.000	225.000	

Ghi chú: Phần nghiệm thu chính thức là kinh phí Nhà trường chi cho các Hội đồng nghiệm thu và không nằm trong tổng kinh phí của đề tài.

STT	Nội dung	Cấp NN, Bộ		Cấp trường	Ghi chú
		Đề tài Quĩ & đơn vị khác	Đề tài Bộ GD&ĐT		
8	**Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN**	5%	5%	5%	
9	**Dự toán chi khác**				
9.1	Công tác trong nước (Quyết định cử đi công tác, Giấy đi đường..)	Định mức tối đa	Định mức tối đa		
a	Đi lại (Hóa đơn thực tế)	Thực tế	Thực tế		
b	Lưu trú: - Khoán: 01 đêm/phòng/02 người (không cần hóa đơn) + Thành phố TW, đô thị loại 1 + Huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - Thực tế: 01 đêm/phòng/02 người (	450.000 350.000 1.000.000	450.000 350.000 1.000.000		

	Hóa đơn thực tế)				
c	Phụ cấp	200.000	200.000		
d	Phí, lệ phí…(Phiếu thu)	Thực tế	Thực tế		
9.2	Công tác nước ngoài (QĐ cử đi công tá, giấy đi đường, hóa đơn …)	Theo TT 102/2012/TT-BTC	Theo TT 102/2012/TT-BTC		
9.3	Dịch tài liệu (Hợp đồng, thanh lý, giấy biên nhận tiền, sản phẩm phô tô kèm theo)	TT 01/2010/TT-BTC	TT 01/2010/TT-BTC	TT 01/2010/TT-BTC	
9.4	Văn phòng phẩm in ấn (Từ 200 ngàn trở lên phải có Hóa đơn tài chính)	Thực tế	Thực tế	Thực tế	

Ghi chú: Các mục dự toán chi ở trên là căn cứ để các chủ nhiệm đề tài tham khảo xây dựng thuyết minh và dự toán chi tiết. Đề nghị các chủ nhiệm đề tài bám sát vào tình hình triển khai và các hạng mục chi thực tế để lập dự toán chi tiết. Mọi vướng mắc gì xin liên hệ B.Thoa Tel: 0962.365.616

TL HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG . TC.KT

NGUYỄN THỊ MAI ANH